

Số: 02 /TB-HĐXTVC

Hà Nội, ngày 04 tháng 01 năm 2022

### THÔNG BÁO

**Về việc hoàn thiện hồ sơ trúng tuyển viên chức làm việc tại  
Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và Chẩn đoán, xét nghiệm,  
điều trị bệnh động vật trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y,  
Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội năm 2021**

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25/9/2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Quyết định số 1662/QĐ-SNN ngày 27/12/2021 của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội về việc phê duyệt kết quả xét tuyển viên chức làm việc tại Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội năm 2021.

Hội đồng xét tuyển viên chức Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội thông báo:

1. Công nhận kết quả trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức làm việc tại Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp & PTNT Hà Nội năm 2021, đối với thí sinh dự xét tuyển: **(có danh sách kèm theo)**.

*(Thông báo này thay cho thông báo công nhận kết quả trúng tuyển viên chức đối với từng thí sinh)*

2. Yêu cầu các thí sinh trúng tuyển viên chức vào làm việc tại Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội năm 2021 hoàn thiện 01 túi hồ sơ gồm các giấy tờ sau để căn cứ ban hành quyết định tuyển dụng vào viên chức:

2.1. Về văn bằng, chứng chỉ và giấy tờ, tài liệu kèm theo hồ sơ:

a) Về văn bằng, chứng chỉ:

- Đối với vị trí việc làm Kiểm dịch – Kiểm soát giết mổ: Nộp bản sao văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có);

- Đối với vị trí việc làm Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật; Kế hoạch tài chính; Tổ chức nhân sự; Hành chính tổng hợp (yêu cầu trình độ

*Đại học trở lên*): Nộp bản sao văn bằng, chứng chỉ, kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển, chứng nhận đối tượng ưu tiên và chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức (nếu có).

Trường hợp người trúng tuyển có bằng tốt nghiệp chuyên môn đã chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học theo quy định mà tương ứng với yêu cầu của vị trí việc làm dự tuyển thì được sử dụng thay thế chứng chỉ ngoại ngữ, tin học.

b) Phiếu lý lịch tư pháp do cơ quan có thẩm quyền cấp;

c) Trường hợp người trúng tuyển vào viên chức được bố trí việc làm theo đúng ngành, nghề đào tạo hoặc theo đúng chuyên môn nghiệp vụ trước đây đã đảm nhiệm thì thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc theo quy định của Luật Bảo hiểm xã hội trước ngày tuyển dụng vào làm viên chức (nếu có thời gian công tác có đóng bảo hiểm xã hội bắt buộc không liên tục mà chưa nhận trợ cấp bảo hiểm xã hội một lần thì được cộng dồn) ở trình độ đào tạo tương ứng với trình độ đào tạo theo yêu cầu của vị trí việc làm được tuyển dụng:

- Nộp bản sao hợp đồng lao động; sổ bảo hiểm xã hội (có bản xác nhận quá trình tham gia bảo hiểm xã hội của cơ quan bảo hiểm xã hội) để làm căn cứ xếp bậc lương phù hợp với vị trí việc làm được tuyển dụng;

- Quyết định tuyển dụng, quyết định bổ nhiệm ngạch, chức danh nghề nghiệp, quyết định nâng bậc lương gần nhất (nếu có) đối với trường hợp đã là công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập.

Hồ sơ được đựng trong túi bằng bìa cứng, có ghi danh mục và sắp xếp theo thứ tự như trên. *Khi đến nộp hồ sơ thí sinh mang bản gốc văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập; chứng nhận đối tượng ưu tiên (nếu có) để đối chiếu với bản sao.*

## 2.2. Thời gian và địa điểm tiếp nhận hồ sơ:

Hồ sơ nộp tại phòng Tổ chức cán bộ, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội, số 38 Tô Hiệu, phường Nguyễn Trãi, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội, trong giờ hành chính từ ngày 04/01/2022 đến ngày 02/02/2022.

Trường hợp người trúng tuyển không hoàn thiện đủ hồ sơ tuyển dụng theo quy định hoặc có hành vi gian lận trong việc kê khai Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc bị phát hiện sử dụng văn bằng, chứng chỉ, chứng nhận không đúng quy định để tham gia dự tuyển thì Chủ tịch Hội đồng xét tuyển viên chức sẽ quyết định hủy bỏ kết quả trúng tuyển.

Hội đồng xét tuyển viên chức Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội đề nghị Chi cục Chăn nuôi và Thú y Hà Nội thông báo nội dung này trên cổng thông tin của Chi cục và niêm yết công khai tại trụ sở của Chi cục để các thí sinh trúng tuyển kỳ xét tuyển viên chức vào làm việc tại Trạm Kiểm dịch động vật đầu mỗi

giao thông và Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật trực thuộc Chi cục Chăn nuôi và Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Hà Nội năm 2021 biết, thực hiện./. *Đen*

Nơi nhận: *W*

- UBND Thành phố;
- Sở Nội vụ Hà Nội; (để b/c)
- Thanh tra Thành phố;
- Giám đốc Sở NN & PTNT;
- Hội đồng xét tuyển; Ban Giám sát;
- Các Ban Giúp việc của Hội đồng;
- Chi cục Chăn nuôi và Thú y;
- Thông báo tại trụ sở Sở NN & PTNT;
- Website: [sonnptnt.hanoi.gov.vn](http://sonnptnt.hanoi.gov.vn);
- Website: [sonoivu.hanoi.gov.vn](http://sonoivu.hanoi.gov.vn)
- Lưu: VT, TCCB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT TUYỂN  
CHỦ TỊCH**



**PHÓ GIÁM ĐỐC SỞ NN & PTNT  
Tạ Văn Tường**

**DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN VIÊN CHỨC SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN NĂM 2021**

(Kèm theo Thông báo số 02 /TB-HDXTVC ngày 04 / 01 /2022 của Hội đồng xét tuyển viên chức Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội năm 2021)

| STT | Số báo danh | Họ và tên         | Ngày, tháng, năm sinh | Ngành, chuyên ngành cần tuyển | Vị trí việc làm               | Đơn vị dự tuyển                                                                             | Diện ưu tiên    | Điểm Ưu tiên | Điểm phỏng vấn | Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có) | Kết quả     |
|-----|-------------|-------------------|-----------------------|-------------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|-------------|
| 1   | NN01        | Ngô Mai Anh       | 08/11/1986            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                 |              | 75             | 75                                                                   | Trúng tuyển |
| 2   | NN02        | Lương Thị Bé      | 18/5/1982             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                 |              | 80             | 80                                                                   | Trúng tuyển |
| 3   | NN03        | Trần Thị Bình     | 29/7/1979             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                 |              | 82             | 82                                                                   | Trúng tuyển |
| 4   | NN05        | Phan Ngọc Bính    | 27/9/1976             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                 |              | 75             | 75                                                                   | Trúng tuyển |
| 5   | NN06        | Nguyễn Thành Công | 18/5/1979             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật | Con thương binh | 5            | 80             | 85                                                                   | Trúng tuyển |
| 6   | NN07        | Phùng Thị Chấn    | 14/3/1976             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                 |              | 81             | 81                                                                   | Trúng tuyển |
| 7   | NN08        | Hồ Ngọc Châu      | 17/02/1985            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                 |              | 75             | 75                                                                   | Trúng tuyển |

| STT | Số báo danh | Họ và tên         | Ngày, tháng, năm sinh | Ngành, chuyên ngành cần tuyển | Vị trí việc làm               | Đơn vị dự tuyển                                                                             | Diện ưu tiên | Điểm Ưu tiên | Điểm phỏng vấn | Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có) | Kết quả     |
|-----|-------------|-------------------|-----------------------|-------------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|-------------|
| 8   | NN09        | Nguyễn Hữu Chiến  | 08/01/1981            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 72,7           | 72,7                                                                 | Trúng tuyển |
| 9   | NN10        | Nguyễn Đình Chiến | 14/9/1976             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 73,7           | 73,7                                                                 | Trúng tuyển |
| 10  | NN11        | Nguyễn Tấn Chính  | 06/7/1975             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 69             | 69                                                                   | Trúng tuyển |
| 11  | NN12        | Đào Thị Den       | 15/6/1986             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 66             | 66                                                                   | Trúng tuyển |
| 12  | NN13        | Hoàng Kim Dung    | 10/02/1983            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 66             | 66                                                                   | Trúng tuyển |
| 13  | NN15        | Trần Văn Dũng     | 01/10/1981            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 69,3           | 69,3                                                                 | Trúng tuyển |
| 14  | NN16        | Nguyễn Ngọc Dũng  | 28/10/1987            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 50             | 50                                                                   | Trúng tuyển |
| 15  | NN17        | Nguyễn Trung Dũng | 08/8/1988             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 80             | 80                                                                   | Trúng tuyển |
| 16  | NN18        | Công Nghĩa Duy    | 24/11/1992            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 81             | 81                                                                   | Trúng tuyển |

| STT | Số báo danh | Họ và tên              | Ngày, tháng, năm sinh | Ngành, chuyên ngành cần tuyển | Vị trí việc làm               | Đơn vị dự tuyển                                                                             | Diện ưu tiên | Điểm Ưu tiên | Điểm phỏng vấn | Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có) | Kết quả     |
|-----|-------------|------------------------|-----------------------|-------------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|-------------|
| 17  | NN19        | Lê Hữu Dương           | 10/11/1982            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 88             | 88                                                                   | Trúng tuyển |
| 18  | NN20        | Phạm Thị Bích Đào      | 24/12/1987            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 88             | 88                                                                   | Trúng tuyển |
| 19  | NN21        | Trương Thị Anh Đào     | 03/8/1972             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 94,3           | 94,3                                                                 | Trúng tuyển |
| 20  | NN22        | Nguyễn Văn Đoàn        | 09/02/1997            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 89,3           | 89,3                                                                 | Trúng tuyển |
| 21  | NN23        | Phạm Danh Đoàn         | 01/02/1974            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 92,3           | 92,3                                                                 | Trúng tuyển |
| 22  | NN24        | Nguyễn Văn Đô          | 24/01/1984            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 85             | 85                                                                   | Trúng tuyển |
| 23  | NN25        | Lê Thị Gấm             | 06/6/1987             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 90,7           | 90,7                                                                 | Trúng tuyển |
| 24  | NN26        | Nguyễn Thị Trà Giang   | 20/7/1985             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 86             | 86                                                                   | Trúng tuyển |
| 25  | NN27        | Nguyễn Thị Hương Giang | 24/9/1981             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 80,7           | 80,7                                                                 | Trúng tuyển |

*Handwritten signature*

| STT | Số báo danh | Họ và tên        | Ngày, tháng, năm sinh | Ngành, chuyên ngành cần tuyển | Vị trí việc làm               | Đơn vị dự tuyển                                                                             | Diện ưu tiên | Điểm Ưu tiên | Điểm phỏng vấn | Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có) | Kết quả     |
|-----|-------------|------------------|-----------------------|-------------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|-------------|
| 26  | NN29        | Nguyễn Thị Hà    | 11/7/1991             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 91,3           | 91,3                                                                 | Trúng tuyển |
| 27  | NN31        | Lê Minh Hải      | 06/9/1980             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 81,3           | 81,3                                                                 | Trúng tuyển |
| 28  | NN32        | Nguyễn Bích Hạnh | 27/01/1983            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 81             | 81                                                                   | Trúng tuyển |
| 29  | NN34        | Quách Thị Hằng   | 09/9/1989             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 66,7           | 66,7                                                                 | Trúng tuyển |
| 30  | NN35        | Vũ Thị Hằng      | 13/9/1984             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 58,3           | 58,3                                                                 | Trúng tuyển |
| 31  | NN36        | Đỗ Thị Hậu       | 22/8/1979             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 78,3           | 78,3                                                                 | Trúng tuyển |
| 32  | NN37        | Phạm Thị Hiền    | 27/3/1989             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 51,7           | 51,7                                                                 | Trúng tuyển |
| 33  | NN38        | Phạm Văn Hiền    | 16/10/1981            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 56,7           | 56,7                                                                 | Trúng tuyển |
| 34  | NN39        | Nguyễn Thị Hiền  | 20/4/1982             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 50             | 50                                                                   | Trúng tuyển |

| STT | Số báo danh | Họ và tên           | Ngày, tháng, năm sinh | Ngành, chuyên ngành cần tuyển | Vị trí việc làm               | Đơn vị dự tuyển                                                                             | Diện ưu tiên | Điểm Ưu tiên | Điểm phỏng vấn | Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có) | Kết quả     |
|-----|-------------|---------------------|-----------------------|-------------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|-------------|
| 35  | NN40        | Nguyễn Trọng Hiệp   | 10/9/1986             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 75             | 75                                                                   | Trúng tuyển |
| 36  | NN41        | Nguyễn Thị Hoa      | 01/4/1995             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 75,3           | 75,3                                                                 | Trúng tuyển |
| 37  | NN42        | Nguyễn Thị Hoa      | 18/8/1980             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 65             | 65                                                                   | Trúng tuyển |
| 38  | NN43        | Nguyễn Thị Cúc      | 08/10/1986            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 91             | 91                                                                   | Trúng tuyển |
| 39  | NN46        | Nguyễn Thị Hoài     | 02/10/1986            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 72             | 72                                                                   | Trúng tuyển |
| 40  | NN48        | Nguyễn Thị Ngọc Hồi | 18/10/1985            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 77,7           | 77,7                                                                 | Trúng tuyển |
| 41  | NN49        | Bùi Văn Huân        | 20/9/1972             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 87,7           | 87,7                                                                 | Trúng tuyển |
| 42  | NN50        | Nguyễn Thị Huệ      | 18/10/1983            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 94,3           | 94,3                                                                 | Trúng tuyển |
| 43  | NN51        | Nguyễn Thị Huệ      | 16/9/1978             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 83,7           | 83,7                                                                 | Trúng tuyển |

| STT | Số báo danh | Họ và tên             | Ngày, tháng, năm sinh | Ngành, chuyên ngành cần tuyển | Vị trí việc làm               | Đơn vị dự tuyển                                                                             | Diện ưu tiên    | Điểm Ưu tiên | Điểm phỏng vấn | Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có) | Kết quả     |
|-----|-------------|-----------------------|-----------------------|-------------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|-------------|
| 44  | NN55        | Nguyễn Mạnh Hùng      | 21/7/1985             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                 |              | 83             | 83                                                                   | Trúng tuyển |
| 45  | NN56        | Nguyễn Quang Huy      | 04/6/1984             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật | Con thương binh | 5            | 80             | 85                                                                   | Trúng tuyển |
| 46  | NN57        | Nguyễn Thị Thu Huyền  | 04/4/1986             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                 |              | 75,3           | 75,3                                                                 | Trúng tuyển |
| 47  | NN58        | Nguyễn Thị Bích Huyền | 01/5/1987             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                 |              | 84             | 84                                                                   | Trúng tuyển |
| 48  | NN59        | Tạ Viết Hưng          | 15/01/1980            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                 |              | 74,7           | 74,7                                                                 | Trúng tuyển |
| 49  | NN60        | Nguyễn Văn Hưng       | 20/02/1984            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                 |              | 74             | 74                                                                   | Trúng tuyển |
| 50  | NN61        | Nguyễn Duy Hưng       | 20/10/1994            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                 |              | 75             | 75                                                                   | Trúng tuyển |
| 51  | NN62        | Đặng Thu Hương        | 07/01/1977            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                 |              | 82             | 82                                                                   | Trúng tuyển |
| 52  | NN63        | Nguyễn Thị Hương      | 11/12/1975            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                 |              | 80             | 80                                                                   | Trúng tuyển |

| STT | Số báo danh | Họ và tên         |        | Ngày, tháng, năm sinh | Ngành, chuyên ngành cần tuyển | Vị trí việc làm               | Đơn vị dự tuyển                                                                             | Diện ưu tiên  | Điểm Ưu tiên | Điểm phỏng vấn | Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có) | Kết quả     |
|-----|-------------|-------------------|--------|-----------------------|-------------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|-------------|
| 53  | NN65        | Nguyễn Thị Thu    | Hường  | 05/7/1979             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |               |              | 70,7           | 70,7                                                                 | Trúng tuyển |
| 54  | NN66        | Nguyễn Thị Thu    | Hường  | 16/3/1981             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật | Con bệnh binh | 5            | 69             | 74                                                                   | Trúng tuyển |
| 55  | NN68        | Đỗ Văn            | Khanh  | 06/3/1979             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |               |              | 85,3           | 85,3                                                                 | Trúng tuyển |
| 56  | NN69        | Nguyễn Quang      | Khánh  | 10/10/1991            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |               |              | 80             | 80                                                                   | Trúng tuyển |
| 57  | NN70        | Nguyễn Đắc        | Khuê   | 29/11/1985            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |               |              | 75             | 75                                                                   | Trúng tuyển |
| 58  | NN71        | Nguyễn Văn        | Khuyến | 27/12/1982            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |               |              | 73,3           | 73,3                                                                 | Trúng tuyển |
| 59  | NN73        | Nguyễn Thị Phương | Lan    | 09/3/1984             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |               |              | 83,7           | 83,7                                                                 | Trúng tuyển |
| 60  | NN74        | Phạm Văn          | Lâm    | 06/11/1980            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |               |              | 68,7           | 68,7                                                                 | Trúng tuyển |
| 61  | NN75        | Đặng Hoàng        | Lân    | 15/9/1994             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |               |              | 88,3           | 88,3                                                                 | Trúng tuyển |

| STT | Số báo danh | Họ và tên        | Ngày, tháng, năm sinh | Ngành, chuyên ngành cần tuyển | Vị trí việc làm               | Đơn vị dự tuyển                                                                             | Diện ưu tiên  | Điểm Ưu tiên | Điểm phỏng vấn | Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có) | Kết quả     |
|-----|-------------|------------------|-----------------------|-------------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|-------------|
| 62  | NN76        | Bùi Thị Lê       | 23/7/1982             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật | Con bệnh binh | 5            | 84,3           | 89,3                                                                 | Trúng tuyển |
| 63  | NN77        | Đoàn Nhật Lệ     | 22/9/1991             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |               |              | 81,3           | 81,3                                                                 | Trúng tuyển |
| 64  | NN78        | Trần Thị Liêm    | 24/9/1989             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |               |              | 88,6           | 88,6                                                                 | Trúng tuyển |
| 65  | NN81        | Đỗ Nhật Linh     | 23/8/1993             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |               |              | 54,7           | 54,7                                                                 | Trúng tuyển |
| 66  | NN82        | Nguyễn Thị Linh  | 04/6/1989             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |               |              | 75             | 75                                                                   | Trúng tuyển |
| 67  | NN83        | Trần Thị Linh    | 11/10/1987            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật | Con bệnh binh | 5            | 80             | 85                                                                   | Trúng tuyển |
| 68  | NN84        | Bùi Văn Long     | 13/03/1979            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |               |              | 61,7           | 61,7                                                                 | Trúng tuyển |
| 69  | NN85        | Nguyễn Phúc Long | 20/11/1993            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |               |              | 75             | 75                                                                   | Trúng tuyển |
| 70  | NN86        | Trần Thanh Lợi   | 07/7/1979             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |               |              | 80             | 80                                                                   | Trúng tuyển |

| STT | Số báo danh | Họ và tên          | Ngày, tháng, năm sinh | Ngành, chuyên ngành cần tuyển | Vị trí việc làm               | Đơn vị dự tuyển                                                                             | Diện ưu tiên | Điểm Ưu tiên | Điểm phỏng vấn | Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có) | Kết quả     |
|-----|-------------|--------------------|-----------------------|-------------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|-------------|
| 71  | NN87        | Nguyễn Thành Luân  | 07/7/1992             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 56,7           | 56,7                                                                 | Trúng tuyển |
| 72  | NN88        | Hoàng Thị Xuân Mai | 01/10/1986            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 65             | 65                                                                   | Trúng tuyển |
| 73  | NN90        | Phan Thị Hồng Minh | 20/02/1987            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 74,3           | 74,3                                                                 | Trúng tuyển |
| 74  | NN91        | Nguyễn Phong Nam   | 03/8/1983             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 54,7           | 54,7                                                                 | Trúng tuyển |
| 75  | NN93        | Nguyễn Thị Ngân    | 25/12/1982            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 67             | 67                                                                   | Trúng tuyển |
| 76  | NN94        | Nguyễn Tiến Nghị   | 19/5/1982             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 50,3           | 50,3                                                                 | Trúng tuyển |
| 77  | NN97        | Nguyễn Thị Nhâm    | 09/11/1981            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 91             | 91                                                                   | Trúng tuyển |
| 78  | NN99        | Đàm Thị Hồng Nhung | 01/8/1974             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 91,3           | 91,3                                                                 | Trúng tuyển |
| 79  | NN100       | Nguyễn Thị Oanh    | 01/8/1982             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 100            | 100                                                                  | Trúng tuyển |

| STT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày, tháng, năm sinh | Ngành, chuyên ngành cần tuyển | Vị trí việc làm               | Đơn vị dự tuyển                                                                             | Diện ưu tiên    | Điểm Ưu tiên | Điểm phỏng vấn | Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có) | Kết quả     |
|-----|-------------|----------------------|-----------------------|-------------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|--------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|-------------|
| 80  | NN103       | Nguyễn Ngọc Phú      | 19/4/1975             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật | Con thương binh | 5            | 76,3           | 81,3                                                                 | Trúng tuyển |
| 81  | NN104       | Nguyễn Thị Hồng Phúc | 29/10/1983            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                 |              | 75             | 75                                                                   | Trúng tuyển |
| 82  | NN105       | Đỗ Văn Phúc          | 03/8/1973             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                 |              | 83             | 83                                                                   | Trúng tuyển |
| 83  | NN106       | Nguyễn Thu Phương    | 20/02/1984            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                 |              | 88,7           | 88,7                                                                 | Trúng tuyển |
| 84  | NN107       | Trần Văn Phương      | 16/10/1977            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                 |              | 84             | 84                                                                   | Trúng tuyển |
| 85  | NN108       | Nguyễn Thị Phụng     | 19/02/1979            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                 |              | 93,3           | 93,3                                                                 | Trúng tuyển |
| 86  | NN109       | Phạm Thị Phụng       | 10/4/1985             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                 |              | 79,3           | 79,3                                                                 | Trúng tuyển |
| 87  | NN112       | Đoàn Thị Sáng        | 12/10/1982            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                 |              | 94,3           | 94,3                                                                 | Trúng tuyển |
| 88  | NN113       | Nguyễn Thị Sen       | 08/5/1980             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                 |              | 81,3           | 81,3                                                                 | Trúng tuyển |

Đu

| STT | Số báo danh | Họ và tên        | Ngày, tháng, năm sinh | Ngành, chuyên ngành cần tuyển | Vị trí việc làm               | Đơn vị dự tuyển                                                                             | Diện ưu tiên | Điểm Ưu tiên | Điểm phỏng vấn | Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có) | Kết quả     |
|-----|-------------|------------------|-----------------------|-------------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|-------------|
| 89  | NN114       | Trần Văn Sinh    | 30/3/1988             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 84             | 84                                                                   | Trúng tuyển |
| 90  | NN115       | Phạm Thái Sơn    | 11/12/1994            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 92             | 92                                                                   | Trúng tuyển |
| 91  | NN116       | Đỗ Hồng Sơn      | 15/9/1978             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 83,7           | 83,7                                                                 | Trúng tuyển |
| 92  | NN117       | Nguyễn Hữu Tài   | 23/7/1972             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 82             | 82                                                                   | Trúng tuyển |
| 93  | NN118       | Đàm Văn Tân      | 19/4/1988             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 92,7           | 92,7                                                                 | Trúng tuyển |
| 94  | NN119       | Nguyễn Duy Tiến  | 21/7/1984             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 85             | 85                                                                   | Trúng tuyển |
| 95  | NN120       | Nguyễn Viết Toàn | 11/11/1981            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 80,3           | 80,3                                                                 | Trúng tuyển |
| 96  | NN121       | Trần Anh Tú      | 04/11/1994            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 74,7           | 74,7                                                                 | Trúng tuyển |
| 97  | NN122       | Đặng Minh Tuấn   | 21/3/1975             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 80,3           | 80,3                                                                 | Trúng tuyển |

| STT | Số báo danh | Họ và tên         | Ngày, tháng, năm sinh | Ngành, chuyên ngành cần tuyển | Vị trí việc làm               | Đơn vị dự tuyển                                                                             | Diện ưu tiên                                                     | Điểm Ưu tiên | Điểm phỏng vấn | Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có) | Kết quả     |
|-----|-------------|-------------------|-----------------------|-------------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|-------------|
| 98  | NN123       | Hoàng Đình Tuấn   | 20/11/1993            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                                                                  |              | 81             | 81                                                                   | Trúng tuyển |
| 99  | NN124       | Vũ Hữu Tuấn       | 05/7/1990             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                                                                  |              | 76,3           | 76,3                                                                 | Trúng tuyển |
| 100 | NN126       | Nguyễn Văn Tùng   | 30/9/1988             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                                                                  |              | 76             | 76                                                                   | Trúng tuyển |
| 101 | NN127       | Nguyễn Mạnh Tuyển | 16/8/1994             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                                                                  |              | 74             | 74                                                                   | Trúng tuyển |
| 102 | NN129       | Nguyễn Ngọc Tuyển | 29/10/1985            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật | Con thương binh                                                  | 5            | 58,3           | 63,3                                                                 | Trúng tuyển |
| 103 | NN130       | Nguyễn Thị Tuyết  | 09/6/1995             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                                                                  |              | 80,6           | 80,6                                                                 | Trúng tuyển |
| 104 | NN131       | Vũ Duy Thái       | 09/11/1996            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                                                                  |              | 84,6           | 84,6                                                                 | Trúng tuyển |
| 105 | NN132       | Trần Trung Thành  | 19/5/1979             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật | Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học | 5            | 76,3           | 81,3                                                                 | Trúng tuyển |
| 106 | NN133       | Nguyễn Văn Thành  | 20/3/1981             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                                                                  |              | 79             | 79                                                                   | Trúng tuyển |

| STT | Số báo danh | Họ và tên         | Ngày, tháng, năm sinh | Ngành, chuyên ngành cần tuyển | Vị trí việc làm               | Đơn vị dự tuyển                                                                             | Diện ưu tiên                      | Điểm Ưu tiên | Điểm phỏng vấn | Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có) | Kết quả     |
|-----|-------------|-------------------|-----------------------|-------------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------|--------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|-------------|
| 107 | NN134       | Lương Thị Thảo    | 01/02/1987            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                                   |              | 82             | 82                                                                   | Trúng tuyển |
| 108 | NN135       | Đỗ Thị Hương Thảo | 11/3/1983             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                                   |              | 51             | 51                                                                   | Trúng tuyển |
| 109 | NN136       | Lê Thắng          | 19/11/1992            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                                   |              | 80,3           | 80,3                                                                 | Trúng tuyển |
| 110 | NN137       | Lương Văn Thắng   | 08/10/1991            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                                   |              | 89             | 89                                                                   | Trúng tuyển |
| 111 | NN138       | Phạm Đức Thắng    | 01/8/1977             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật | Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự | 2,5          | 85,7           | 88,2                                                                 | Trúng tuyển |
| 112 | NN139       | Nguyễn Duy Thắng  | 18/10/1976            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                                   |              | 92,7           | 92,7                                                                 | Trúng tuyển |
| 113 | NN140       | Kiều Văn Thắng    | 17/7/1984             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật | Con thương binh                   | 5            | 90             | 95                                                                   | Trúng tuyển |
| 114 | NN141       | Vũ Thị Thơ        | 02/4/1985             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                                   |              | 93,7           | 93,7                                                                 | Trúng tuyển |
| 115 | NN142       | Nguyễn Thị Thu    | 28/8/1990             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                                   |              | 94,7           | 94,7                                                                 | Trúng tuyển |

*Đn*

| STT | Số báo danh | Họ và tên           | Ngày, tháng, năm sinh | Ngành, chuyên ngành cần tuyển | Vị trí việc làm               | Đơn vị dự tuyển                                                                             | Diện ưu tiên | Điểm Ưu tiên | Điểm phỏng vấn | Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có) | Kết quả     |
|-----|-------------|---------------------|-----------------------|-------------------------------|-------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|-------------|
| 116 | NN143       | Nguyễn Thị Thu      | 16/11/1978            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 83             | 83                                                                   | Trúng tuyển |
| 117 | NN144       | Nguyễn Thị Thuần    | 10/5/1984             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 89             | 89                                                                   | Trúng tuyển |
| 118 | NN145       | Nguyễn Thị Thủy     | 19/8/1986             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 56,3           | 56,3                                                                 | Trúng tuyển |
| 119 | NN146       | Đỗ Thị Thúy         | 10/4/1985             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 89             | 89                                                                   | Trúng tuyển |
| 120 | NN148       | Đào Thị Thúy        | 26/7/1984             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 69,7           | 69,7                                                                 | Trúng tuyển |
| 121 | NN150       | Vũ Thị Huyền Thương | 29/8/1988             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 82             | 82                                                                   | Trúng tuyển |
| 122 | NN153       | Nguyễn Hồng Vân     | 19/12/1989            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 90             | 90                                                                   | Trúng tuyển |
| 123 | NN154       | Phạm Thị Hồng Vân   | 06/10/1993            | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 80             | 80                                                                   | Trúng tuyển |
| 124 | NN155       | Nguyễn Thị Thúy Vân | 26/6/1985             | Chăn nuôi; Thú y              | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 70             | 70                                                                   | Trúng tuyển |

| STT | Số báo danh | Họ và tên           | Ngày, tháng, năm sinh | Ngành, chuyên ngành cần tuyển                    | Vị trí việc làm                               | Đơn vị dự tuyển                                                                             | Diện ưu tiên                                                     | Điểm Ưu tiên | Điểm phỏng vấn | Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có) | Kết quả     |
|-----|-------------|---------------------|-----------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|-------------|
| 125 | NN156       | Phạm Thế Vinh       | 11/12/1989            | Chăn nuôi; Thú y                                 | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ                 | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                                                                  |              | 84             | 84                                                                   | Trúng tuyển |
| 126 | NN157       | Bùi Văn Vịnh        | 19/5/1982             | Chăn nuôi; Thú y                                 | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ                 | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                                                                  |              | 75             | 75                                                                   | Trúng tuyển |
| 127 | NN158       | Phạm Quốc Vương     | 12/8/1973             | Chăn nuôi; Thú y                                 | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ                 | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                                                                  |              | 89             | 89                                                                   | Trúng tuyển |
| 128 | NN159       | Vũ Bá Vượng         | 15/10/1982            | Chăn nuôi; Thú y                                 | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ                 | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật | Con thương binh                                                  | 5            | 85             | 90                                                                   | Trúng tuyển |
| 129 | NN160       | Nguyễn Bá Xuân      | 12/9/1978             | Chăn nuôi; Thú y                                 | Kiểm dịch - Kiểm soát giết mổ                 | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật | Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học | 5            | 85             | 90                                                                   | Trúng tuyển |
| 130 | NN161       | Nguyễn Đức Binh     | 09/01/1991            | Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y) | Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật | Dân tộc thiểu số                                                 | 5            | 88,7           | 93,7                                                                 | Trúng tuyển |
| 131 | NN163       | Trần Mạnh Dũng      | 18/9/1997             | Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y) | Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                                                                  |              | 90             | 90                                                                   | Trúng tuyển |
| 132 | NN164       | Nguyễn Văn Hải      | 11/10/1977            | Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y) | Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                                                                  |              | 88,3           | 88,3                                                                 | Trúng tuyển |
| 133 | NN165       | Nguyễn Thị Thu Hằng | 07/8/1980             | Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y) | Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |                                                                  |              | 92             | 92                                                                   | Trúng tuyển |

*Đu*

| STT | Số báo danh | Họ và tên           | Ngày, tháng, năm sinh | Ngành, chuyên ngành cần tuyển                    | Vị trí việc làm                               | Đơn vị dự tuyển                                                                             | Diện ưu tiên | Điểm Ưu tiên | Điểm phỏng vấn | Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có) | Kết quả     |
|-----|-------------|---------------------|-----------------------|--------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|-------------|
| 134 | NN166       | Đàm Thị Hiền        | 12/9/1992             | Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y) | Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 85,3           | 85,3                                                                 | Trúng tuyển |
| 135 | NN167       | Nguyễn Thị Hòa      | 12/7/1980             | Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y) | Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 94,7           | 94,7                                                                 | Trúng tuyển |
| 136 | NN171       | Chu Thị Thanh Hương | 03/5/1991             | Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y) | Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 85,3           | 85,3                                                                 | Trúng tuyển |
| 137 | NN173       | Đỗ Bích Ngọc        | 15/8/1981             | Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y) | Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 86,7           | 86,7                                                                 | Trúng tuyển |
| 138 | NN174       | Tô Thị Phương       | 25/4/1990             | Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y) | Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 95,3           | 95,3                                                                 | Trúng tuyển |
| 139 | NN176       | Nguyễn Huy Tuất     | 21/10/1981            | Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y) | Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 90             | 90                                                                   | Trúng tuyển |
| 140 | NN179       | Vũ Thị Nguyễn Thảo  | 16/10/1993            | Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y) | Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 90             | 90                                                                   | Trúng tuyển |
| 141 | NN180       | Đặng Thị Thủy       | 27/10/1985            | Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y) | Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 90             | 90                                                                   | Trúng tuyển |

| STT | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày, tháng, năm sinh | Ngành, chuyên ngành cần tuyển                                            | Vị trí việc làm                               | Đơn vị dự tuyển                                                                             | Diện ưu tiên | Điểm Ưu tiên | Điểm phỏng vấn | Tổng điểm xét tuyển đã + Ưu tiên và trừ vi phạm quy chế thi (nếu có) | Kết quả     |
|-----|-------------|----------------------|-----------------------|--------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|--------------|--------------|----------------|----------------------------------------------------------------------|-------------|
| 142 | NN181       | Nguyễn Gia Trường    | 01/12/1996            | Chăn nuôi; Thú y (Bác sĩ Thú y; Chăn nuôi Thú y)                         | Chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 90             | 90                                                                   | Trúng tuyển |
| 143 | NN182       | Đỗ Việt Hương        | 02/11/1988            | Kế toán; Tài chính kế toán                                               | Kế hoạch tài chính                            | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 85             | 85                                                                   | Trúng tuyển |
| 144 | NN185       | Lê Thị Mai Trang     | 20/11/1981            | Kế toán; Tài chính kế toán                                               | Kế hoạch tài chính                            | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 53,7           | 53,7                                                                 | Trúng tuyển |
| 145 | NN187       | Nguyễn Ngọc Linh Nga | 09/7/1989             | Quản trị nhân lực; Luật; Kinh tế                                         | Tổ chức nhân sự                               | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 76             | 76                                                                   | Trúng tuyển |
| 146 | NN188       | Đinh Thị Hồng Cúc    | 08/11/1986            | Quản trị hành chính văn phòng, Quản lý nhà nước; Hành chính học; Kế toán | Hành chính tổng hợp                           | Trạm Kiểm dịch động vật đầu mối giao thông và chẩn đoán, xét nghiệm, điều trị bệnh động vật |              |              | 71             | 71                                                                   | Trúng tuyển |

Đu

